|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM  **TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023 MÔN LỊCH SỬ – KHỐI 12 (KHXH)**  *Thời gian làm bài: 50 Phút (không kể thời gian phát đề)*  **MÃ ĐỀ 702** |
| Họ và tên: ......................................................... | Số báo danh: …………………………….. |

**Câu 1:** Trong thời gian 1919 – 1930, tăng thuế là một trong những biện pháp của thực dân Pháp nhằm

**A.** kiểm soát mọi hoạt động kinh tế ở Đông Dương.

**B.** thi hành chính sách kinh tế chỉ huy ở Việt Nam.

**C.** phục vụ chính sách tổng động viên ở Việt Nam.

**D.** tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Đông Dương.

**Câu 2:** Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930) là

**A.** bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

**B.** bước chuẩn bị trực tiếp cho phong trào dân chủ 1936 – 1939.

**C.** mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

**D.** xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

**Câu 3:** Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 là

**A.** đánh đổ đế quốc để giành độc lập tự do.

**B.** đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

**C.** đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.

**D.** giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân.

**Câu 4:** Sự kiện nào dưới đây đã chấm dứt vai trò lịch sử của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng

**A.** Khởi nghĩa Ba Đình thắng lợi. **B.** Khởi nghĩa Hương Khê thắng lợi.

**C.** Khởi nghĩa Yên Bái thất bại. **D.** Khởi nghĩa Yên Thế thắng lợi.

**Câu 5:** Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam (10/1930) quyết định đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương. **B.** Đảng Lao động Việt Nam.

**C.** Đảng Dân chủ Việt Nam. **D.** Đông Dương Cộng sản đảng.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

**B.** Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.

**C.** Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**D.** Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

**Câu 7:** Trong phong trào dân chủ 1936 – 1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?

**A.** Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

**B.** Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**C.** Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.

**D.** Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

**Câu 8:** Ở Việt Nam phong trào dân chủ 1936 – 1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930 – 1931?

**A.** Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.

**B.** Phát xít Nhật đã vào Đông Dương.

**C.** Chính quyền thuộc địa nới lỏng chính sách cai trị.

**D.** Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

**Câu 9:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiến trình khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Việt Nam trong năm 1945?

**A.** Giành chính quyền bộ phận tiến lên giành chính quyền toàn quốc.

**B.** Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các cùng nông thôn.

**C.** Giành chính quyền đồng thời ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.

**D.** Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.

**Câu 10:** Về giáo dục, các xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930 – 1931) đã thực hiện chính sách nào sau đây?

**A.** Điện khí hóa nông nghiệp. **B.** Lập hội buôn, hội sản xuất.

**C.** Xây dựng đường giao thông. **D.** Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

**Câu 11:** Căn cứ địa cách mạng đầu tiên của Việt Nam trong giai đoạn 1939 – 1945 là

**A.** Bắc Kạn. **B.** Bắc Sơn - Võ Nhai.

**C.** Tân Trào - Tuyên Quang. **D.** Thái Nguyên.

**Câu 12:** Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ

**A.** thủ công nghiệp. **B.** công nghiệp.

**C.** thương nghiệp. **D.** nông nghiệp.

**Câu 13:** Hoạt động nào sau đây diễn ra trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

**A.** Lập Khu giải phóng Việt Bắc. **B.** Tổng khởi nghĩa.

**C.** Tổng tiến công. **D.** Đòi giảm sưu, giảm thuế.

**Câu 14:** Vấn đề nào sau đây được đặt lên hàng đầu trong các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945?

**A.** Giải phóng dân tộc. **B.** Cải cách ruộng đất.

**C.** Giải phóng giai cấp. **D.** Thành lập mặt trận.

**Câu 15:** Nguyên nhân chủ quan nào dưới đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

**B.** Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

**C.** Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.

**D.** Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.

**Câu 16:** Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (8 – 1945) đã

**A.** tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

**B.** tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân Khởi nghĩa.

**C.** tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.

**D.** mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

**Câu 17:** Giai cấp công nhân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết nhất với lực lượng xã hội nào?

**A.** Tiểu thương. **B.** Nông dân. **C.** Tiểu tư sản. **D.** Thợ thủ công.

**Câu 18:** Trong quá trình chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam, đến năm 1942 khắp nơi ở Cao Bằng đều có

**A.** hội Cứu quốc. **B.** hội Đồng minh.

**C.** hội Phản phong. **D.** hội Phản đế.

**Câu 19:** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** ruộng đất cho dân cày. **B.** độc lập và tự do.

**C.** đoàn kết với cách mạng thế giới. **D.** tự do và dân chủ.

**Câu 20:** Khối liên minh công – nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

**A.** Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.

**B.** Phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1930.

**C.** Phong trào dân chủ 1936 – 1939.

**D.** Phong trào cách mạng 1930 – 1931.

**Câu 21:** Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) đã thông qua văn bản nào dưới đây?

**A.** Đường Kách Mệnh **B.** Sách lược vắn tắt.

**C.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. **D.** Đề cương văn hóa Việt Nam

**Câu 22:** Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh thực hiện một trong những chức năng của chính quyền là

**A.** tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.

**B.** chuẩn bị tiến tới thành lập chính quyền ở Trung ương.

**C.** lãnh đạo nhân dân dứng lên đấu tranh chính trị.

**D.** quản lí đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

**Câu 23:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

**A.** Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp gay gắt

**B.** Việt Nam chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế.

**C.** Nhật tiến hành cuộc đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.

**D.** Pháp tăng cường khủng bố phong trào yêu nước Việt Nam.

**Câu 24:** Trong những năm 1936 – 1939, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt nào sau đây?

**A.** Thống nhất đất nước về tài chính. **B.** Thống nhất đất nước về lãnh thổ.

**C.** Chống phát xít, chống chiến tranh. **D.** Thống nhất đất nước về kinh tế.

**Câu 25:** Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam

**A.** có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

**B.** có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.

**C.** vẫn phổ biến trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.

**D.** có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

**Câu 26:** Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là

**A.** công nhân. **B.** tư sản dân tộc.

**C.** tiểu tư sản trí thức. **D.** nông dân.

**Câu 27:** Quyết định nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941) đã khắc phục được một trong những hạn chế của luận cương chính trị (10 – 1930) ?

**A.** Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

**B.** Đề ra khấu hiệu chống đế quốc và chống phong kiến.

**C.** Xác định công nông là lực lượng nòng cốt của cách mạng.

**D.** Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**Câu 28:** Lực lượng vũ trang được xây dựng ở Việt Nam trong giai đoạn 1939 – 1945 là

**A.** Việt Nam quang phục hội. **B.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

**C.** Việt Nam giải phóng quân. **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 29:** Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945), Nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào nào sau đây?

**A.** Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa. **B.** Chống độc quyền xuất cảng lúa gạo.

**C.** Chống độc quyền cảng Sài Gòn. **D.** Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.

**Câu 30:** Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.** công nhân và tiểu tư sản. **B.** tư sản và tiểu tư sản.

**C.** công nhân và tư sản. **D.** địa chủ và tư sản dân tộc.

**Câu 31:** Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

**A.** “Đánh đuổi phát xít Nhật”. **B.** “Đánh đuổi thực dân Pháp”.

**C.** “Đánh đổ phong kiến”. **D.** “Đánh đuổi phản động thuộc địa”.

**Câu 32:** Năm 1929, những tổ chức cộng sản nào xuất hiện ở Việt Nam?

**A.** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng.

**B.** Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

**C.** Tân Việt cách mạng đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng.

**D.** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

**Câu 33:** Phong trào cách mạng 1930 – 1931 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

**A.** Phải xây dựng một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

**B.** Không giải quyết quyền lợi giai cấp để tập trung vào vấn đề dân tộc.

**C.** Giải quyết nhiệm vụ dân chủ trước khi thực hiện nhiệm vụ dân tộc.

**D.** Chỉ phát lệnh khởi nghĩa khi có sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**Câu 34:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 -1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

**A.** Thủ công nghiệp. **B.** Nông nghiệp.

**C.** Công nghiệp. **D.** Thương nghiệp.

**Câu 35:** Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

**A.** nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.

**B.** ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.

**C.** lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.

**D.** Pháp đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

**Câu 36:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã

**A.** mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc. **B.** làm thất bại học thuyết Níchxơn.

**C.** làm thất bại học thuyết Aixenhao. **D.** làm thất bại học thuyết Kennơđi.

**Câu 37:** Một trong những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 – 1929) là

**A.** phát động tiến công và nổi dậy. **B.** xây dựng căn cứ địa ở Cao Bằng.

**C.** thực hiện chủ trương vô sản hóa. **D.** phát động Tổng khởi nghĩa toàn quốc.

**Câu 38:** Khẩu hiệu: “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến!” của nhân dân Việt Nam trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh về

**A.** xã hội. **B.** chính trị. **C.** văn hóa. **D.** kinh tế.

**Câu 39:** Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941) có ý nghĩa lịch sử to lớn vì đã

**A.** hoàn thành nhiệm vụ chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đề ra từ Hội nghị tháng 11/1939.

**B.** hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đề ra từ Hội nghị tháng 11/1939.

**C.** thực hiện được chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đề ra tại Hội nghị tháng 11/1939.

**D.** giải quyết chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đề ra trong Hội nghị tháng 11/1939.

**Câu 40:** Cơ quan ngôn luận của Đông Dương cộng sản đảng (6 –1929 ) là tờ báo

**A.** Người nhà quê. **B.** An Nam trẻ. **C.** Búa liềm. **D.** Chuông rè.

**----------- HẾT ----------**